

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế giải quyết đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam

CHỦ TỊCH HIỆP HỘI NƯỚC MẮM VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018 và các văn bản hướng dẫn Luật;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-BNV ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép thành lập Hiệp hội Nước mắm Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 1395/QĐ-BNV ngày 29/11/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-NMVN của Ban Chấp hành Hiệp hội Nước mắm Việt Nam ngày 24/12/2025;

Theo đề nghị của Tổng Thư ký Hiệp hội Nước mắm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

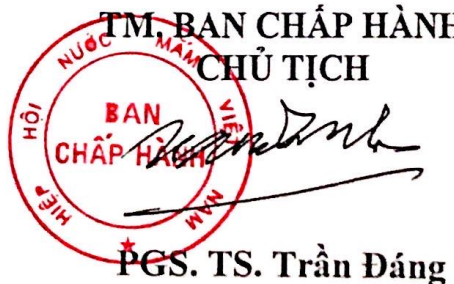
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giải quyết đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 15/QĐ-NMVN ngày 17/03/2021 về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam.

Điều 3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; cán bộ, nhân viên; hội viên của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BNV (đề b/c);
- BNN&MT (đề b/c);
- Lưu VP.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

PGS. TS. Trần Đăng

QUY CHẾ GIẢI QUYẾT ĐƠN, THƯ KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH, TRANH CHẤP, KHIẾU NẠI VÀ TỔ CÁO CỦA HIỆP HỘI NƯỚC MẮM VIỆT NAM
(Ban hành theo Quyết định số 85/QĐ-NMVN ngày 25 tháng 12 năm 2025
của Chủ tịch Hiệp hội Nước mắm Việt Nam)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về thủ tục, thẩm quyền và quy trình giải quyết đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo của Hiệp hội Nước mắm Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội).

2. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; cán bộ, nhân viên; hội viên của Hiệp hội và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu sự điều chỉnh của quy chế này.

Điều 2. Thủ tục tiếp nhận đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo

1. Văn phòng Hiệp hội là nơi thường trực tiếp nhận đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo.

2. Đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính, gửi trực tiếp hoặc các cơ quan liên quan chuyên đến.

3. Văn phòng tiếp nhận phải vào sổ công văn đến, ghi rõ ngày, giờ, nơi gửi, nội dung; trình Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 3. Thẩm quyền và quy trình xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo

1. Chủ tịch Hiệp hội có trách nhiệm chỉ đạo chung việc tiếp nhận đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo.

2. Quy trình chuyển giao và xử lý đơn, thư khiếu nại và tố cáo:

a) Đối với các vụ việc thông thường: Khi nhận được đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo, Chủ tịch chuyển Ban Kiểm tra để xem xét, xử lý theo chỉ đạo của Chủ tịch Hiệp hội.

b) Đối với đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan trực tiếp đến cá nhân Chủ tịch hoặc các Ủy viên Ban Thường vụ: Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm chuyển thẳng toàn bộ hồ sơ đến Trưởng Ban Kiểm tra. Trưởng Ban Kiểm tra chịu trách nhiệm tổ chức xem xét, xử lý theo nguyên tắc độc lập, khách quan và không chịu sự chỉ đạo của người bị khiếu nại, tố cáo.

3. Ban Kiểm tra tiến hành điều tra, xác minh, thu thập các thông tin và đánh giá tính trung thực trong đơn, thư. Ban Kiểm tra có trách nhiệm giải quyết kịp thời (trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) đối với đơn, thư kiến nghị, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại và tố cáo của hội viên cũng như các vấn đề khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hiệp hội.

4. Đối với vụ việc phức tạp, ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, phải thu thập tài liệu, xác minh thông tin, thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của hội viên.

5. Đối với vụ việc khiếu nại, tố cáo đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

6. Kết quả giải quyết: a) Nếu thuộc thẩm quyền của Hiệp hội: Ban Kiểm tra tổng hợp, báo cáo kết luận. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, đề nghị Chủ tịch, Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành xem xét, quyết định. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Ban Kiểm tra báo cáo trực tiếp ra Ban Chấp hành hoặc Đại hội xem xét, quyết định. b) Nếu vượt quá khả năng, thẩm quyền: Báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền liên quan giải quyết.

7. Thông báo kết quả giải quyết cho người khiếu nại, tố cáo theo quy định.